

Số: 01/CK-THĐT

Đồng Tâm, ngày 27 tháng 9 năm 2024

CÔNG KHAI
TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC
HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN NĂM HỌC 2024-2025

Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân;

Trường Tiểu học Đồng Tâm công khai trong trường học đầu năm học 2024 – 2025 như sau:

NỘI DUNG CÔNG KHAI

Mục 1

CÔNG KHAI CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. **Tên cơ sở giáo dục:** Trường Tiểu học Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

2. **Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục** (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Thôn Tranh Xuyên, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Thư điện tử: tieuhocdongtam.ng@gmail.com

Trang web: <http://ng-thdongtam.haiduong.edu.vn>

3. **Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp:**

- Loại hình: Trường công lập.
- Cơ quan quản lý: UBND huyện Ninh Giang

4. **Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.**

4.1. Sứ mạng:

Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài

năng, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng của mình, thích ứng nhanh trong quá trình hòa nhập vào cuộc sống.

4.2. Tầm nhìn:

Trở thành một hệ thống trường giáo dục có chất lượng cao, đào tạo những lớp học sinh khoẻ về thể chất, mạnh mẽ về trí lực. Đồng thời giáo dục học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống, luôn năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên tự tin trong sự phát triển mở cửa của đất nước.

Trường Tiểu học Đồng Tâm luôn hướng tới nền văn hoá giáo dục hiện đại, với những cách thức giao tiếp, truyền đạt mới mẻ giúp học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình để trở thành ngôi trường tiên phong cho việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục Quốc gia Việt Nam. Duy trì trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II và phấn đấu trở thành trường tiểu học tiêu biểu, điển hình.

4.3. Mục tiêu:

- Huy động toàn bộ đội ngũ CB-GV-NV nhà trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức - tự học – sáng tạo”; Tạo các mối quan hệ đúng đắn trong nhà trường; chăm sóc giáo dục học sinh rèn luyện đạo đức, lối sống; chấp hành tốt Pháp luật – kỷ cương - nề nếp, văn hóa nhà trường, ngoài xã hội và trong gia đình.

- Phát triển đội ngũ CB-GV-NV vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực đổi mới phương pháp dạy, học phù hợp và phát huy tính chủ thể đối với học sinh vùng nông thôn; luôn nêu cao ý thức và phấn đấu thực hiện tốt phong trào tự học tập, bồi dưỡng và hỗ trợ lẫn nhau trong việc phát triển chuyên môn và nhân cách nhà giáo của đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường.

- Xây dựng môi trường sư phạm, văn hóa nhà trường qua việc phát huy tốt phong trào thi đua xây dựng “ Trường học thân thiện - học sinh tích cực” với nội dung chủ yếu: tạo khung cảnh nhà trường luôn “ Xanh - Sạch - Đẹp” môi trường sư phạm lành mạnh bên trong và xung quanh nhà trường; tạo sự đoàn kết gắn bó, tôn trọng nhau giữa các thành viên trong trường; hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học; xây dựng phương pháp dạy - học tích cực cho học sinh ở trường, ở nhà; học tập theo nhóm, tổ và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, NGLL để giáo dục truyền thống, rèn luyện sức khỏe, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

- Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường; ứng dụng tích cực CNTT trong dạy học và quản lý. Xây dựng kế hoạch và huy động các nguồn lực từ nội tại và bên ngoài nhà trường trong đó chủ yếu là nguồn nội tại và của hội CMHS trường.

- Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất ; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn tạo được niềm tin với cấp uỷ, chính quyền nhân dân địa phương.
- Tổ chức thực hiện tốt quy mô trường có 100% học sinh được học 2 buổi/ngày và đầu tư chất lượng giáo dục mũi nhọn.
- Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; phấn đấu đạt trường tiểu học tiêu biểu, điển hình.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Đồng Tâm được thành lập từ tháng 9 năm 1962

Hàng năm, trường đều có HS được khen thưởng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện. Nhà trường đã có 3 cô giáo đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (Cô Nguyễn Thị Quỳnh Tâm, cô Phạm Thị Sang, cô Hoàng Thị Thanh Hương, nhiều giáo viên đạt cấp huyện; hàng năm, nhà trường đều có 3-4 cán bộ giáo viên đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở, 80-95% CBGVNV đạt lao động tiên tiến, có 3 cô giáo là cán bộ quản lý được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen (cô Nguyễn Thị Bích Lan, cô Nguyễn Thị Xuân, cô Tăng Thúy Hà), cô Nguyễn Thị Xuân còn được Bộ trưởng Bộ GDĐT tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đặc biệt cô giáo Nguyễn Thị Bích Lan đã được phong tặng “ Nhà giáo ưu tú”. Trong thi đua, trường luôn đứng top đầu thứ 1-3 các trường trong huyện.

Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2008. Trường nhiều năm liền đạt danh hiệu: Tập thể Lao động xuất sắc cấp tỉnh. Năm học 2012-2013; 2020- 2021 là đơn vị Lá cờ đầu của cấp học trong huyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương tặng Cờ thi đua Xuất sắc; Đặc biệt năm học 2021-2022, trường đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua Xuất sắc, năm học 2022-2023, trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2023 UBND huyện tặng Giấy khen Đơn vị có thành tích xuất sắc thực hiện Nghị quyết 29 -NQ/TW năm 2013 “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*”

Hiện nay, nhà trường đang là một ngôi trường trọng điểm chất lượng giáo dục cao, một địa chỉ tin cậy của phụ huynh và học sinh địa phương và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Ninh Giang. Trường đang phấn đấu trở thành trường tiểu học tiêu biểu, điển hình”.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Xuân

Số điện thoại: 0916076011

Thư điện tử: thanhxuanthninhthanh@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;:

Quyết định số: 566/QĐ-PGDĐT ngày 08/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ninh Giang

- Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí việc làm hiện tại	Chức danh HDT
1	Nguyễn Thị Xuân	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Tăng Thúy Hà	Phó HT	Phó CT
3	Nguyễn Thị Ngát	Tổ trưởng tổ VP	Thư ký
4	Nguyễn Thị Hiền	TTCM 4,5	Ủy viên
5	Trần Thị Ngọc	TTCM 1,2,3	Ủy viên
6	Nguyễn Trọng Cường	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên
7	Trịnh Thị Biên	BTCĐ TN	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Phúc	Đại diện UBND xã	Ủy viên
9	Lưu Đức Anh Tuấn	Đại diện PHHS	Ủy viên

c, Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng số: 4700/QĐ-UBND ngày 12/11/2024

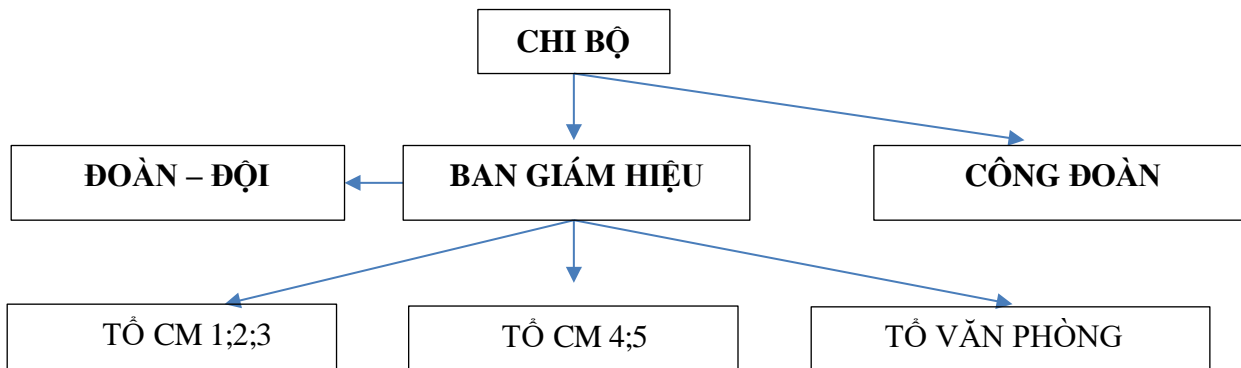
Quyết định Phó Hiệu trưởng số: 1724/QĐ-UBND ngày 08/8/2024

d, Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có):

Thông tư số: Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường tiểu học

- Quy chế làm việc của cơ quan ban hành kèm theo quyết định số 46/ QĐ-THĐT ngày 28/9/2024 của Trường Tiểu học Đồng Tâm, đăng tải trên website: <http://ng-thdongtam.haiduong.edu.vn>

- **Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:**



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

c) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Xuân

Số điện thoại: 0916076011

Thư điện tử: thanhxuanthninhthanh@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển của nhà trường.
- Quy chế dân chủ
- Các Nghị quyết của HĐT
- Quy chế nội bộ

Điều 5. Thu, chi tài chính

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước năm 2024)

STT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Số tiền
1	Ngân sách năm 2024	Tổng kinh phí	5.823.962.200 đ
		Chi con người	5.558.312.200 đ
		Phân mềm	251.650.000 đ
2	Ngân sách không thường xuyên năm 2024	Tăng cường, mua sắm, sửa chữa CSVC (Nâng cấp, mở rộng nhà vệ sinh HS)	400.000.000 đ

4	Các khoản thu theo thỏa thuận						
4.1	Quỹ Bai đại diện CMHS lớp (Trên tinh thần đóng góp tự nguyện của phụ huynh học sinh)	Vận động	Vận động	Vận động	Vận động	Vận động	Trong năm học
4.2	Quỹ ban đại diện CMHS trường (Trích từ quỹ ban đại diện CMHS của các lớp)	Vận động	Vận động	Vận động	Vận động	Vận động	Trong năm học
5	Tài trợ (Trên tinh thần đóng góp tự nguyện của phụ huynh HS, nhà hảo tâm, doanh nghiệp, ...)						
	4 ti vi 65inch, 3 bảng chống lóa 3 mảnh có dây trượt, 30 bộ bàn ghế, hồ trữ trả nợ tiền làm nhà vệ sinh HS còn thiếu. Tổng kinh phí: 206.500.000 đ	Vận động	Vận động	Vận động	Vận động	Vận động	Trong năm học

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: miễn tiền học buổi 2 cho HSKT.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kê cả quỹ đặc thù (nếu có). Không

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Công khai hàng tháng trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường và Hội nghị Viên chức.

Mục 3. CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Điều 8. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

Cán bộ quản lý: 02;

Giáo viên: 27;

Nhân viên: 04.

a) *Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:*

- Giáo viên:

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Các môn văn hóa	20	20	20	20	0	0	19	1	0
2	Tiếng Anh	2	2	0	1	1	0	2	0	0
3	GDTC	2	1	2	2	0	0	2	0	0
4	Âm nhạc	1	1	1	1	0	0	1	0	0
5	Mỹ thuật	1	1	1	1	0	0	1	0	0
6	Tin học	1	1	0	1	0	0	1	0	0

- Cán bộ quản lý, nhân viên:

TT	Vị trí việc làm	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Hiệu trưởng	1	1	1	1			1		
2	PHT	1	1	1	1			1		
3	Kế toán, Văn thư	1	1	1	1			1		
4	Y tế, Thủ quỹ	1	1	1	1			1		
5	Thư viện Thiết bị	1	1	1	1			1		
6	Bảo vệ	1				1				1

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định;

- Cán bộ quản lý 02, đạt chuẩn 100%;
- Giáo viên 27, đạt chuẩn 26/27 đạt 96.3 %; giáo viên 01 chưa đạt chuẩn 3.7%.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Cán bộ quản lý 02, đạt bồi dưỡng 100%;
- Giáo viên 27, đạt bồi dưỡng 100%.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường

Điểm trường 01;

- Diện tích đất: 8092 m², bình quân/HS: 12.5 m²/HS, Đạt yêu cầu

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

TT	Tên hạng mục	Số lượng	Đối sánh
1	Khối phòng hành chính quản trị		
	- Phòng Hiệu trưởng	1	Đạt
	- Phòng Phó Hiệu trưởng	1	Đạt
	- Văn phòng trường	1	Đạt
	- Phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể	1	Đạt
	- Phòng bảo vệ	1	Đạt
	- Khu vệ sinh dành cho GV, CB, NV	2	Đạt
	- Khu để xe của GV, CB, NV	0	Chưa đạt
2	Khối phòng học tập		
	- Phòng học	18	Đạt
	- Phòng bộ môn Âm nhạc	0	Chưa đạt
	- Phòng bộ môn Mỹ thuật	0	Chưa đạt
	- Phòng bộ môn Âm nhạc kết hợp Mỹ thuật	1	Đạt
	- Phòng bộ môn Khoa học - Công nghệ	1	Đạt
	- Phòng bộ môn Tin học	1	Đạt
	- Phòng bộ môn Ngoại ngữ	1	Đạt
	- Phòng đa chức năng	0	Chưa đạt
3	Khối phòng hỗ trợ học tập		
	- Thư viện	1	Đạt
	- Phòng thiết bị giáo dục	1	Đạt
	- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh KT	1	Đạt
	- Phòng truyền thống	0	Chưa đạt
	- Phòng Đội Thiếu niên	0	Chưa đạt
	- Phòng truyền thống kết hợp phòng Đội Thiếu niên	1	Đạt
4	Khối phụ trợ		
	- Phòng họp	1	Đạt
	- Phòng Y tế trường học	1	Đạt
	- Nhà kho	1	Đạt
	- Khu để xe học sinh	0	Chưa đạt
	- Khu vệ sinh học sinh	3	Đạt
	- Cổng, hàng rào	1	Đạt
	- Phòng nghỉ giáo viên	0	Chưa đạt
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao		
	- Sân chơi	1 (3200m ²)	Đạt
	- Sân thể thao	1 (2000m ²)	Đạt
	- Bể bơi	1 (120m ²)	Đạt
	- Nhà đa năng	1 (540m ²)	Đạt

6	Khôi phục vụ sinh hoạt		
	- Nhà bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn)	1 (44m ²)	Đạt
	- Kho bếp (đối với trường có tổ chức nấu ăn)	1 (10m ²)	Đạt
	- Nhà ăn (đối với trường có tổ chức nội trú)	1 (80m ²)	Đạt
	- Phòng ngủ	1 (80m ²)	Đạt
7	Hạ tầng kỹ thuật		
	- Hệ thống nước sạch	Có	Đạt
	- Hệ thống cấp điện	Có	Đạt
	- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Có	Chưa đạt
	- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	Có	Đạt
	- Khu thu gom rác thải	Có	Đạt

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Phòng vi tính 17 chiếc;
- Ti vi (thay máy chiếu) có kết nối Internet: 19 chiếc; Máy chiếu đa năng: 03 chiếc; Bảng tương tác thông minh: 02 chiếc; Đàn Ooc gan: 16 chiếc, Sáo: 40 chiếc,...

Đảm bảo đủ điều kiện học tập

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Khối 1;2;3;4;5 thực hiện Chương trình Phổ thông 2018 với bộ sách Cánh Diều (Môn Toán, Tiếng Việt, GDTC, Âm nhạc, Đạo đức, TNXH, Mĩ thuật) ; Tiếng Anh bộ sách Global Success.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

1.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả				Nội dung không đạt
	Không đạt	Đạt			
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	
Tiêu chuẩn 1				X	
Tiêu chí 1.1				X	
Tiêu chí 1.2				X	
Tiêu chí 1.3				X	
Tiêu chí 1.4				X	
Tiêu chí 1.5			X		
Tiêu chí 1.6				X	
Tiêu chí 1.7				X	
Tiêu chí 1.8				X	
Tiêu chí 1.9				X	
Tiêu chí 1.10				X	

Tiêu chuẩn 2				X	
Tiêu chí 2.1				X	
Tiêu chí 2.2				X	
Tiêu chí 2.3				X	
Tiêu chí 2.4				X	
Tiêu chuẩn 3				X	
Tiêu chí 3.1				X	
Tiêu chí 3.2			X		
Tiêu chí 3.3				X	
Tiêu chí 3.4			X		
Tiêu chí 3.5				X	
Tiêu chí 3.6				X	
Tiêu chuẩn 4					
Tiêu chí 4.1				X	
Tiêu chí 4.2				X	
Tiêu chuẩn 5					
Tiêu chí 5.1				X	
Tiêu chí 5.2				X	
Tiêu chí 5.3				X	
Tiêu chí 5.4				X	
Tiêu chí 5.5					
Tiêu chí 5.6				X	

1.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Nội dung đã đạt
	Không đạt	Đạt	
Tiêu chí 1	X		
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3	X		
Tiêu chí 4	X		
Tiêu chí 5		X	4/5 năm đạt TTXS
Tiêu chí 6		X	Chất lượng vượt trội

Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Đạt mức độ 3

Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

b) *Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm:*

Đạt mức độ 3

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây:

a) *Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp;* (không thực hiện)

b) *Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;* (không thực hiện)

c) *Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục:* Tiếng Anh

Điều 9. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

a) *Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;*

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 146 học sinh (04 lớp)

- Đối tượng: Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018); trẻ em khuyết tật; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lang thang cơ nhỡ; trẻ em trong độ tuổi tiểu học trên địa bàn xã Đồng Tâm chưa ra lớp không quá 3 tuổi. Trường hợp trẻ em vào lớp 1 quá 3 tuổi so với qui định nhà trường báo cáo về PGD để Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định.

- **Phương thức tuyển sinh:** xét tuyển.

- **Hồ sơ tuyển sinh**

+ Đơn xin học (mẫu do Phòng GDĐT thống nhất);

+ Bản sao giấy khai sinh (kèm theo bản chính để đối chiếu);

+ Minh chứng về nơi cư trú (chỗ ở) của học sinh. (Ứng dụng định danh điện tử của phụ huynh học sinh theo quy định của pháp luật).

b) *Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục:*

Kế hoạch giáo dục nhà trường số 14/KH-THĐT ngày 29/8/2024 của trường Tiểu học Đồng Tâm, đăng tải trên webiste: <http://ng-thdongtam.haiduong.edu.vn>

c) *Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh:*

Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh ban hành kèm theo quyết định số 47/ QĐ-THĐT ngày 28/9/2024 của Trường Tiểu học Đồng Tâm, đăng tải trên webiste: <http://ng-thdongtam.haiduong.edu.vn>

1. Phối hợp trong xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm (giáo dục pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hoá, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, ATGT, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường cho học sinh).

2. Phối hợp trong quản lí học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện; giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích; giáo dục học sinh cá biệt.

3. Phối hợp trong xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học của nhà trường.

4. Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

d) *Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục:*

TT	Nội dung	Thời gian	Phụ trách
1	Chào cờ hàng tháng	Tuần 1 đầu tháng	Tổng phụ trách – Hiệu trưởng – GVCN lớp
2	Tuyên truyền tháng ATGT	Tuần 3 tháng 9	TPT Đội- Công an xã-GVCN
3	Đại hội Liên Đội	Tháng 9	Tổng phụ trách– GVCN lớp
4	Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam	Tháng 11	BGH, BCH Công đoàn, TPTĐ
5	Hội khỏe Phù đổng	Tháng 10.11.12	Nguyễn Trọng Cường; Vũ Thị Kim Loan
6	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3	Tháng 3	BCH Công đoàn
7	Hoạt động trải nghiệm	Tháng 3	BGH, TPTĐ, BCH chi đoàn, GVCN phối hợp với phụ huynh HS
8			

đ) *Thực đơn hằng ngày của học sinh (nếu có).* (không)

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) *Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:*

- Kết quả tuyển sinh lớp 1: 146 em

- Tổng số học sinh là 645 em. Số lớp: 18 lớp; Bình quân 35.8 học sinh/ lớp

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	HSKT	HS dân tộc thiểu số	Con hộ nghèo	TB HS/lớp	HS chuyển đến	HS chuyển đi
1	4	146	68	0	2	2	36.5	5	
2	4	132	72	1	0	0	33.0	2	4
3	3	109	49	3	0	1	36.3	2	3
4	4	138	56	0	0	0	34.5		3
5	3	120	52	1	1	0	40.0	3	
Cộng	18	645	297	5	3	3	35.8	12	10

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

- Kết quả xếp loại giáo dục năm học 2023 – 2024:

Khối / Lớp	Số sĩ	ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC			
		Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
Tổng Số	616	283	78	255	
Khối 1	134	84		50	
1A	35	18		17	
1B	31	24		7	
1C	36	24		12	
1D	32	18		14	
Khối 2	111	59		52	
2A	40	25		15	
2B	36	16		20	
2C	35	18		17	
Khối 3	142	80	10	52	
3A	32	14		18	
3B	35	17	4	14	
3C	36	18	5	13	
3D	39	31	1	7	
Khối 4	118	60	3	55	
4A	22	7		15	
4B	29	11	3	15	
4C	32	7		25	
4D	35	35			
Khối 5	111		65	46	
5A	40		40	0	
5B	34		13	21	
5C	37		12	25	

Học sinh lên lớp 616/616 HS đạt 100%, .

c) *Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.*

Học sinh lớp 5 HTCTTH: 11/11 em đạt tỉ lệ 100%.

3. **Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài):** không thực hiện.

Trường Tiểu học Đồng tâm **công khai** trong hoạt động của nhà trường đầu năm học 2024 – 2025.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Ninh Giang (báo cáo);
- Đăng trên trang Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Xuân

